

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ**

Số: 73/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Huế, ngày 08 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Nghĩa trang nhân dân
phía Nam thành phố Huế tại phường Phú Bài, thành phố Huế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 25**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26 tháng 2 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Nghĩa trang nhân dân phía Nam thành phố Huế tại xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về điều chỉnh Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Nghĩa trang nhân dân phía Nam thành phố Huế tại xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét Tờ trình số 12122/TTr-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Nghĩa trang nhân dân phía Nam thành phố Huế tại phường Phú Bài, thành phố Huế (trước đây tại xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, thành phố Huế); Báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Nghĩa trang nhân dân phía Nam thành phố Huế tại phường Phú Bài, thành phố Huế với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/2000) Nghĩa trang nhân dân phía Nam thành phố Huế tại phường Phú Bài, thành phố Huế.

2. Phạm vi, ranh giới quy hoạch: Thuộc địa phận phường Phú Bài, thành phố Huế, có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp đất trồng rừng sản xuất và cách đường dây 500kV khoảng 60m;
- Phía Nam giáp đất trồng rừng sản xuất thuộc phường Phú Bài;
- Phía Đông giáp đất trồng rừng sản xuất và gần Tỉnh lộ 15;
- Phía Tây giáp đất trồng rừng sản xuất thuộc phường Phú Bài.

3. Quy mô:

- a) Diện tích: Khoảng 100 ha.
- b) Số lượng mộ: Khoảng 36.000 mộ chôn một lần, 19.000 mộ cát táng, 6.500 mộ chôn tro cốt sau hỏa táng và các ô để lộ tro cốt hỏa táng (được bố trí tại các công trình nhà lưu giữ tro cốt, công trình tượng đài).

4. Tính chất: Là khu nghĩa trang tập trung theo mô hình nghĩa trang văn minh với các loại hình mai táng và hỏa táng.

5. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế (nay là Huế) đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Hình thành khu nghĩa trang văn minh, đáp ứng nhu cầu an táng của người dân trên địa bàn thành phố Huế.

- Làm cơ sở cho việc quản lý và đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

6. Phân khu chức năng: Khu vực quy hoạch được phân thành các khu chức năng bố trí phân tán theo địa hình khu vực, cụ thể như sau:

a) Khu vực trung tâm (diện tích khoảng 2,76 ha): Tiếp cận từ cổng chính bao gồm các công trình như nhà tang lễ kết hợp quảng trường, nhà lưu niệm, nhà chờ thân nhân kết hợp vườn hoa, cây cảnh, tiểu cảnh.

b) Các khu vực chôn cất (gồm 11 khu vực chôn cất một lần và 05 khu vực cát táng) được bố trí tại các đồi tự nhiên, liên kết bằng hệ thống giao thông và bao quanh là cây xanh, mặt nước của khu vực lập quy hoạch. Mỗi khu vực bố trí các công trình biểu tượng riêng, được xây dựng trên các đỉnh đồi kết hợp công viên cây xanh, chòi nghỉ, công trình lưu giữ tro cốt,...

c) Khu vực nhà hỏa táng kết hợp khu chôn cất tro cốt sau hỏa táng (diện tích khoảng 6,17 ha) bao gồm nhà hỏa táng, tổ chức lễ tang, nhà chờ thân nhân, nhà lưu giữ tro cốt. Khu vực được bố trí trên đồi phía Bắc từ cổng chính vào. Nhà hỏa táng có khu kỹ thuật riêng phục vụ nghi thức tang lễ và hỏa táng cũng như thu gom xử lý chất thải tại khu vực này.

d) Khu kỹ thuật và bãi đỗ xe của toàn khu quy hoạch được bố trí ở phía Đông phạm vi lập quy hoạch. Khu kỹ thuật bao gồm khu xử lý chất thải của quá trình tang lễ và thu gom rác của toàn khu vực, khu vực kỹ thuật chế tác ô mộ và lô mộ.

đ) Khu vực điều hành được bố trí gần lối ra vào khu nghĩa trang, thuận tiện tiếp cận và sử dụng dịch vụ.

e) Khu vực công viên cây xanh được bố trí bao quanh khu vực hồ cảnh quan kết hợp với thảm thực vật tại các điểm tụ thủy hình thành cảnh quan tự nhiên chung của khu vực.

7. Cơ cấu sử dụng đất:

a) Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích khoảng (ha)	Tỷ lệ khoảng (%)
I	Đất dành cho chôn cất		56,91	56,91
1	Đất chôn cất một lần	AT	40,00	40,00
2	Đất chôn cất tro cốt sau hỏa táng	BT	4,17	4,17
3	Đất cát táng	CT	12,74	12,74
II	Đất công trình chức năng và HTKT		43,09	43,09
1	Đất giao thông chính	GT	10,49	10,49
2	Cây xanh, mặt nước	CX, MN	25,60	25,60
3	Khu phụ trợ		7,00	7,00
	Tổng cộng I + II		100,00	100,00

b) Chỉ tiêu sử dụng đất các ô mộ:

- Đất chôn cất một lần: Diện tích tối đa 5 m²/mộ.
- Đất cát táng có chủ: Diện tích tối đa 3 m²/mộ.
- Đất chôn lọ tro cốt sau hỏa táng: Diện tích tối đa 3 m²/mộ.
- Ô để lọ tro cốt hỏa táng: Thể tích tối đa 0,125 m³/ô.

8. Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc chính:

- Mật độ xây dựng gộp:
 - + Đất cây xanh: $\leq 5\%$.
 - + Đất nhà quản trang, khu chế tác, dịch vụ; đất nhà tang lễ, quảng trường; đất nhà hỏa táng: $\leq 40\%$.
 - + Đất khu kỹ thuật, nhà vệ sinh; đất khu xử lý nước thải, khu đài tưởng niệm, lưu hương chung: $\leq 25\%$.
- Tầng cao xây dựng:
 - + Công trình trong khu cây xanh, hạ tầng kỹ thuật, nhà vệ sinh: ≤ 01 tầng.
 - + Nhà quản trang, khu chế tác, dịch vụ; nhà tang lễ; quảng trường; nhà hỏa táng: ≤ 02 tầng.
 - + Đài tưởng niệm, lưu hương chung: $\leq 30m$.

9. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật được tính toán đảm bảo nhu cầu sử dụng, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các quy định có liên quan, trong đó đặc biệt lưu ý các giải pháp về xử lý nước thải, chất thải rắn và khí thải đảm bảo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 25 thông qua ngày 08 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Tài chính; Xây dựng;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- VP: LĐ và các CV;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu